

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC
2. Địa chỉ: Ấp 3, xã Tiến Hưng, Tp. Đồng Xoài, T. Bình Phước
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian làm việc hàng ngày 24/24h.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30, Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
1	006261	ĐẶNG VĂN ĐẦU	004981/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Giám đốc Bệnh viện
2	006125	TRẦN PHƯỚC TÂM	000522/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi sức	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức Giám đốc chuyên môn
3	006120	BÙI THỊ THANH BÌNH	000523/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội - Thận Nhân Tạo
4	006117	K'LIÊU	0015579/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội



STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
5	006118	NGUYỄN VĂN CÔNG	006184/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
6	006122	VÕ THẾ QUANG	003264/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng
7	006328	NGUYỄN CÔNG HÙNG	4559/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa mắt
8	006329	PHAN VĂN CHIẾN	003129/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt
9	010850	HOÀNG THỊ THƠM	009350/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Da Liệu
10	006307	NGUYỄN ĐÔNG DƯƠNG	4496/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
11	006340	LÊ QUANG BIÊN	4268/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa mắt
12	006360	VŨ ĐỨC TÙNG	0002897/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
13	006727	NGUYỄN XUÂN THẮNG	000336/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
14	006133	DƯƠNG LÊ DUẤN	3467/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức
15	006131	THÁI VIỆT HÙNG	0001630/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại Trưởng khoa Ngoại
16	006123	LÔI VIỆT NGHĨA	000355/BK-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
17	006358	NGUYỄN HỒNG MINH	000378/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại
18	008178	BÙI XUÂN DIỄN	0017881/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại
19	010890	NGUYỄN VĂN TÂM	005463/QNG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại
20	006312	LÊ HỒNG THANH	0002346/GL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội Trưởng khoa Nội
21	006134	NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG	000337/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội Trưởng khoa HSCC
22	006283	HUỖNH VĂN TRUNG	000161/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội - Phụ trách khoa Khám bệnh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
23	008346	DƯƠNG VĂN HIỀN	006857/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
24	008455	LÊ ĐỨC BẮC	4897/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
25	008179	K'XUÂN	0002899/LĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng
26	HT001412	HỒ VIỆT THU	002660/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sân phụ khoa	Bán thời gian (1 buổi/tuần)	Bác sĩ KCB CK Sân Phụ
27	006303	NGUYỄN THỊ TÍT	000315/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
28	006319	PHAN THỊ THANH HƯƠNG	4546/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
29	011072	TRẦN VĂN NHIỆM	3562/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sân phụ khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản Trưởng khoa Sản

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
30	HT001768	PHẠM THỊ TUYẾT NGÀ	4936/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
31	011177	PHẠM THỊ HÀ ANH	002780/ĐNO- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
32	009126	VŨ ĐĂNG CẢNH	000158/ĐNO- CCHN	Chụp và Chẩn đoán hình ảnh X- quang, CT Scanner	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Trưởng khoa CDHA
33	006121	LÊ HOÀNG THỌ	001085/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
34	006351	LÊ QUANG THÁI	4300/BP-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
35	008878	HUỖNH HỮU TRIẾT	4694/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
36	009368	NGÔ PHI CƯỜNG	012588/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
37	009949	HÀ QUANG PHỤC	002464/HAUG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
38	009835	NGUYỄN CẢNH TOÀN	0004035/BD- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
39	011061	NGUYỄN MINH KHÁNH	007508/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
40	006359	HOÀNG CÔNG TOÁN	4220/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi Trưởng khoa Nhi
41	008360	NÔNG THỊ THỦY	012076/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội -Nhi	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
42	009493	HỒ VƯƠNG HẢI	0002799/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Nhi
43	006321	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	4587/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi
44	006295	PHẠM THỊ LAN	001076/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Y học cổ truyền Trưởng khoa YHCT- PHCN
45	010224	VŨ THỊ TRANG	009360/HD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT- PHCN
46	011194	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	011145/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT- PHCN
47	006147	ĐOÀN THỊ HẢI	003340/BP-CCHN	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
48	010325	ĐINH QUỐC TOẢN	3701/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
49	006148	VŨ THỊ HOÀI	3933/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
50	006149	BÙI THỊ THÚY	003456/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
51	006150	TRẦN CHÍNH HIỆU	3582/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
52	006153	LÊ THỊ CẨM TÚ	3932/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
53	010735	ĐỖ THỊ NHUNG	004859/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
54	006156	NGUYỄN THỊ HẰNG	4018/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
55	006266	ĐÀM THỊ THƯỜNG	4203/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
56	009579	PHẠM THỊ HOA	0002487/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
57	006159	NGUYỄN TIẾN CÔNG	000569/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
58	006726	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	4653/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
59	010003	VÕ THỊ HUỆ	0002489/BP-CCHN	Thực hiện QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
60	006161	LÊ TẤN HUY	001320/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
61	006164	ĐẶNG VĂN KHẢ	4236/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
62	006178	NGUYỄN THỊ THANH	000780/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng phó Bệnh viện
63	006188	TRỊNH VĂN QUÂN	3620/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
64	006289	LÊ THỊ SỬU	000703/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
65	011105	TRẦN THỊ MAI HUYỀN	051126/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
66	006290	TRƯƠNG THỊ CHINH	4199/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
67	006317	HOÀNG THỊ KIM TRANG	4301/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
68	009658	LÊ THỊ HỒNG VÂN	3503/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
69	009705	VIÊN THỊ NÍ	004923/TTH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
70	006314	LẠI THANH TÙNG	003276/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
71	006313	CHU VĂN BÌNH	4371/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
72	009978	LÔ THỊ ÁNH DƯƠNG	3725/BP-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức năng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
73	006126	NGUYỄN QUỐC LÊ THUẬN	000943/BP-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên trưởng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
74	006180	VŨ PHƯƠNG BẮC	000758/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
75	006186	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	003237/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
76	006318	TRẦN NGUYỄN THỂ VŨ	0005929/DL- CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
77	006327	NGUYỄN THỊ THANH HUỆ	4364/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
78	009910	ĐẶNG QUỲNH NHI	004967/TTH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
79	006198	NGÔ LÊ THỊ MỸ LIÊN	000769/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
80	006190	ĐỖ THỊ DUYÊN	000763/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
81	006191	TRẦN THỊ HOÀI THU	000718/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
82	006195	NGUYỄN THỊ HÀ	3987/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
83	006196	NGUYỄN THỊ NGỌ	002159/ĐL-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
84	006194	NGUYỄN THỊ HUYỀN	4016/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
85	006294	NGUYỄN THỊ DIỆU	4901/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
86	006199	ĐỖ THỊ THEN	000496/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
87	009580	LÊ THỊ MAI	048334/HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
88	006205	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	4026/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
89	006331	NGUYỄN THỊ HẰNG	0002488/BP- CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
90	006206	TUỖNG THỊ LUYẾN	000580/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng
91	006208	TRẦN THỊ NGỌC THÚY	0002147/BP- CCHN	Thực hiện theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
92	006213	CAO THỊ TỔ KHUYÊN	003433/QT-CCHN	Hộ sinh hạng IV	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
93	006279	NGUYỄN THỊ NHƯ	4160/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
94	006325	HOÀNG THỊ TRANG	4320/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
95	010663	PHẠM THỊ THANH TÂM	000682/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
96	008678	THỊ SIÈNG	4753/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
97	009287	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	4907/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
98	009022	NGUYỄN THỊ BÍCH MINH	4795/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
99	006215	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	000713/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
100	006216	TRỊNH THỊ TUYẾT THANH	000807/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
101	006217	TRẦN THỊ THU	000696/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
102	006218	LÝ THỊ TỶ	3972/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
103	006219	LÊ THỊ TRANG	4756/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
104	006220	LÊ THỊ HIỀN	3577/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
105	006189	ĐÀM THU HUYỀN	3979/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế. Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
106	006322	NGUYỄN THỊ HẢI	4298/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
107	006184	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	003388/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
108	009703	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	4198/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng viên
109	011190	NGUYỄN THỊ THÀNH	0003948/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng viên
110	006128	NGUYỄN HỮU MINH	000610/BP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	CN xét nghiệm Trưởng khoa
111	006130	TRẦN MẠNH DŨNG	3598/BP-CCHN	Thực hiện các kỹ năng xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
112	006223	LÊ HUY HIỆU	4794/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
113	006224	BÙI XUÂN TUẤN	003445/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
114	006227	LÊ THỊ THU HẰNG	4063/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
115	006300	ĐỖ THỊ THU HIỀN	006669/ĐL - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên theo quy định.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
116	009445	HỒ VĂN MỸ	041752/HCM- CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
117	006228	LÊ XUÂN NHIỆM	0002755/BP- CCHN	Hình ảnh y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
118	006229	ĐÀM MẠNH CƯỜNG	3647/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
119	006233	NGUYỄN THỊ TUYẾT HÀ	245/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ Trưởng khoa Dược

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
120	006234	PHẠM THỊ HỒNG NGÂN	282/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
121	006235	VŨ THỊ HỒNG	281/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
122	006236	TỔNG THỊ THANH HUYỀN	945/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
123	006237	HOÀNG THỊ BÍCH HÔI	1453/CCHN-D- SYT-BP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
124	006238	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	283/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
125	006239	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÂN	1562/CCHN-D- SYT-BP	Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
126	006271	DƯƠNG BÍCH DIỆP	262/BK-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc, nhà thuốc, đại lý buôn bán vắc xin, sinh phẩm, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, tủ thuốc trạm y tế.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
127	006176	NGUYỄN THỊ THẾ	000571/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng BV
128	006155	BÙI THỊ MIỀN	037824/HCM- CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
129	006334	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	4079/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
130	006335	NGUYỄN THỊ CHI NA	000572/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
131	006732	ĐOÀN THỊ HỒNG PHÚC	0002385/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
132	007917	NGUYỄN THY	1233/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
133	008018	PHAN THANH PHƯỚC	008782/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
134	008495	TRƯƠNG THỊ MỸ LỆ	4386/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
135	008630	NGUYỄN THỊ THU HÀ	0002820/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
136	008859	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	3618/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
137	008998	LÊ XUÂN GIANG	0001442/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
138	009228	VÕ THẾ MẠNH	0008997/ĐNAI- CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghị quyết các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
139	006343	NGUYỄN THỊ DANH	4922/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
140	006336	NGUYỄN ĐÌNH KHƯƠNG	4643/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
141	006347	TRẦN THỊ QUẾ	4444/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
142	008017	TRẦN THỊ NHƯ	4633/BP-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
143	008020	HOÀNG THỊ HUYỀN	4668/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
144	011137	TRƯƠNG THỊ THU YẾN	4591/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh

5. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	MSNV	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
1	010696	PHẠM PHƯƠNG THANH	Cử nhân Quản trị kinh doanh	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Chăm sóc Khách hàng
2	006140	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	Cử nhân Tài chính ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
3	006142	NGUYỄN THỊ NHUNG	Trung Cấp Y sỹ đa khoa	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
4	006267	VŨ THỊ NGỌC THOA		Trung Cấp Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
5	006141	NGUYỄN THỊ NGÀ		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
6	006291	NGÔ THỊ THÚY LIỄU		Trung Cấp Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
7	006305	PHAN THỊ KIM YẾN		Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật môi trường	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
8	006137	TRẦN THỊ BẢO VÂN		Cử nhân Tài chính ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Nhân sự
9	006138	NGUYỄN THỊ BA		Cử nhân Đông Nam Á học	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Nhân sự
10	006276	ĐỖ THANH HUYỀN		Cử nhân Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Sale & Marketing
11	010968	VŨ TRUNG THÀNH		Cử nhân Tài chính kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng - P. Tài chính- kế toán
12	006173	VŨ THỊ HỒNG QUY		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
13	006172	PHAN THỊ YẾN NGỌC		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
14	006174	PHÙNG THỊ THUY TIÊN		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
15	006265	LÊ ANH TIẾN		Cử nhân Tài chính ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
16	009660	ĐỖ THỊ HOA		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
17	006241	NGÔ THỊ MINH THU		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
18	006242	ĐINH KIM TRUNG		Cao Đẳng Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
19	009492	BẠCH NGUYỄN HƯƠNG GIANG		Cao đẳng Quản trị kinh doanh	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
20	009406	LÊ TOÀN THẮNG		Trung cấp Y sỹ	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
21	006243	TRẦN THỊ THANH NHUNG		Cao đẳng Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên khoa Dược
22	011133	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
23	011135	NGUYỄN THỊ THỦY		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
24	006177	BÙI THỊ DINH		Điều dưỡng trung cấp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
25	006306	TRỊNH THỊ THANH VÂN		Cao đẳng Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng bộ phận - P. Mua hàng
26	006146	LÊ THỊ HỒNG VÂN		Cử nhân Marketing	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Sale & Marketing
27	006275	TRẦN CÔNG ĐỒNG NAI		Cao đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Phó phòng - P. Sale & Marketing
28	009722	PHẠM THỊ THANH THANH		Cử nhân Marketing	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Sale & Marketing

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
29	006135	THÁI ANH TÀI		Cử nhân kỹ thuật thiết kế	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng -P. Hành chính
30	011158	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG		Cử nhân Marketing	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
31	006246	NGUYỄN TỪ ANH TUẤN		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
32	006247	GIANG CÔNG ANH		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
33	006248	NGUYỄN MINH HIẾU		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
34	006169	LÊ VĂN GIỮ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
35	006292	NGUYỄN VƯƠNG LÂM		Cử nhân Viễn thông	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng bộ phận - P. Kỹ thuật
36	006145	NGUYỄN HỮU PHI TRƯỜNG		Cử nhân Quản lý công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Phó phòng - P. Quản lý chất lượng
37	006143	BÊ THỊ KIỀU		Bác sĩ Y học Dự phòng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kế hoạch tổng hợp
38	006299	ĐÀO THỊ THU THẢO		Cử nhân Hóa phân tích	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Quản lý chất lượng
39	006166	NGUYỄN NGỌC LÂM		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
40	006168	PHAN VĂN DŨNG		Bác sỹ Thú Y	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
41	006171	PHAN DƯƠNG HỮU DUY		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
42	006170	TRẦN ĐỨC NHÂN		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
43	009253	TRẦN MINH NAM		Cử nhân Công nghệ thông tin	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. IT
44	006167	ĐÀO VĂN LƯU		Trung Cấp Tin học	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. IT
45	006249	LÊ THỊ THAO		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
46	006250	ĐÀO THỊ VỤ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
47	006252	NGUYỄN THỊ THU TỰ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
48	006253	NGUYỄN THỊ NHUNG		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
49	006254	MAI THỊ THẨM		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
50	006255	PHẠM THỊ RÀNG		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
51	006256	PHẠM THỊ HOA		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
52	006257	MAI THỊ THOA		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
53	006258	NGUYỄN THỊ HÒA		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
54	006259	LÊ THỊ VUI		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
55	006251	ĐỖ THỊ MỸ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
56	009632	NGUYỄN THỊ HUỠNG		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
57	006345	NGUYỄN THỊ NHUNG		Cử nhân Y tế Công cộng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kiểm soát nhiễm khuẩn
58	006725	NGUYỄN THỊ THU HÀ		Trung cấp Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Chăm sóc khách hàng
59	007078	KIỀU XUÂN TIỀN		Cao Đẳng Kỹ thuật Thiết bị Điện tử Y tế	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
60	007916	NGUYỄN THANH TOÀN		Cao Đẳng Quản trị khách sạn	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
61	007921	DƯ THỊ NHUNG		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Mua hàng
62	009916	TRẦN HIỀN KHANG		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Mua hàng
63	008014	TRẦN HỒNG NA		Điều dưỡng cao đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
64	008304	NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH		Cử nhân Tài chính ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Nhân sự
65	008342	ĐẶNG MINH THIỆN		Cao Đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
66	009723	NGUYỄN THỊ DƯƠNG		Cử nhân quản trị - kinh doanh	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Thu ngân - P. Tài chính kế toán
67	008935	CHU THỊ LIÊN		Cử nhân Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
68	009164	NGUYỄN THỊ THU		Cử nhân Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
69	009187	TRẦN THỊ THÚY HẰNG		Cử nhân Quản trị Bệnh viện	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Chuyên viên - P. Kế hoạch tổng hợp
70	006217	TRẦN THỊ THU		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành
71	006240	TRẦN THỊ THANH		Dược Cao đẳng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên khoa Dược
72	008245	LÝ CHỦ BẰNG		Dược Đại học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên khoa Dược
73	008732	LÊ THỊ MINH YẾN		Đại Học Y đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa Sản
74	008459	VĂN THỊ HẢI YẾN		Cử nhân Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa Nhi

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
75	009153	TRẦN NGỌC HOÀNG		Trung cấp Y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa HSCC
76	009950	NGUYỄN THỊ TÚ OANH		Đại học Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa HSCC
77	009447	VÕ VĂN DANH		Thạc sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa CDHA
78	009914	LÊ HỒ MINH TÂM		Đại Học Y đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ thực hành Khoa Ngoại
79	009761	PHAN THỊ KIM ANH		Cử nhân Điều dưỡng Gây mê	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa GMHS
80	010110	LÊ NGỌC DUY		Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa CDHA

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
81	009569	NGUYỄN CÔNG MINH		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa CDHA
82	009704	MAI HỒNG ĐÀO		Cao đẳng Nữ Hộ Sinh	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
83	009747	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành
84	010610	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM		Cử nhân Xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành
85	010187	NGUYỄN TIẾN TÂM		Đại Học Y đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ thực hành khoa HSCC
86	010685	VŨ THỊ LIÊN		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
87	010686	LÊ THỊ NGỌC CHÂU		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành
88	010768	HOÀNG VĂN HÙNG		Trung Cấp Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Thận nhân tạo
89	010806	TRẦN THỊ LOAN		Cao Đẳng Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội
90	010970	NGUYỄN THỊ BA THÙY		Trung Cấp Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
91	010971	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC		Cao đẳng Dược	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ thực hành
92	011001	NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
93	011002	TRẦN THỊ THANH NHÀN		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
94	011054	NÔNG XUÂN TÂM		Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
95	011059	ĐINH LÊ NAM PHƯƠNG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
96	011060	TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
97	011099	HOÀNG THỊ HOA LÊ		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội
98	011101	PHẠM CÔNG CHÍNH		Điều dưỡng trung cấp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
99	011193	LÊ ĐỨC TIẾN		Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa CDHA
100	011222	LÊ THỊ THU HIỀN		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nhi
101	011226	VÒNG THẾ MINH		Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
102	011262	LÊ VIẾT VIỆT		Cử nhân Xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành
103	006147	ĐOÀN THỊ HẢI		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
104	006331	NGUYỄN THỊ HẰNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
105	006156	NGUYỄN THỊ HẰNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC

Bình Phước, ngày 15 tháng 09 năm 2021

Giám đốc Bệnh viện
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



ĐẶNG VĂN ĐÀU